

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 3, lô B98, khu A3, phường CB, quận Hải An, Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 3, lô B98, khu A3, phường CB, quận Hải An, Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Kim H trình bày:

Chị quen biết với anh Hà Văn Đ thông qua sự giới thiệu của hai bên gia đình. Anh chị có thời gian tìm hiểu một năm trước khi đi đến hôn nhân. Cả hai tổ chức lễ cưới vào cuối năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng vào ngày 23/4/2016.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc trong thời gian khoảng hai năm đầu, đến năm 2017 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống thường ngày từ lời nói, hành động đến tính cách, cũng như suy nghĩ của hai anh chị không có sự tương đồng. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh Đ thường xuyên có thái độ, hành động và lời nói thiếu tôn trọng, xúc phạm danh dự của vợ. Bản thân anh luôn nghi ngờ, không tin tưởng vợ về vấn đề kinh tế khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài trong một thời gian, ngày càng trở nên trầm trọng khiến cuộc sống của cả hai anh chị luôn trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi.

Mặc dù gia đình hai bên cũng đã hòa giải, phân tích nhưng không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã không còn khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không có hạnh phúc khiến chị bị áp lực nặng nề về tinh thần; do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Đ để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Hà Thu Huyền, sinh ngày 27/12/2016. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi trưởng thành. Tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H, trong quá trình tố tụng anh Đ có quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Mâu thuẫn giữa hai anh chị phát sinh từ năm 2017, xuất phát từ những bất đồng trong cuộc sống. Một phần lớn nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ phía chị H. Theo anh, chị H không có chính kiến, thường nghe theo những ý kiến bên ngoài khiến vợ chồng liên tục xảy ra tranh cãi; chị H có thái độ thiếu tôn trọng đối với mẹ đẻ anh. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài trong một thời gian khiến cả hai rất mệt mỏi và ức chế, nhiều lần xảy ra tranh cãi trong lúc nóng giận anh có đánh vợ một vài lần và cũng có những lời lẽ xúc phạm đối với chị H. Tuy nhiên, chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì những lý do chị H đưa ra là không chính đáng.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Hà Thu Huyền, sinh ngày 27/12/2016. Anh Đ không có quan điểm về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con do anh không đồng ý ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Nguyễn Kim H là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hà Văn Đ hiện đang cư trú tại số nhà 3, lô B98, khu A3, phường CB, quận Hải An, Hải Phòng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Kim H và anh Hà Văn Đ tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân của anh chị theo xác nhận từ gia đình cũng như bản thân anh chị thừa nhận đã phát sinh mâu thuẫn từ hơn một năm nay. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung khiến cả hai rất mệt mỏi và áp lực.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hòa giải, cho thời gian để cả hai anh chị cùng suy nghĩ, có thêm cơ hội hàn gắn, đoàn tụ nhưng không có kết quả. Chị H vẫn kiên quyết giữ yêu cầu xin được ly hôn để không tiếp tục chịu áp lực về tinh thần do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cho mẹ con chị sớm có cơ hội ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đ được. Do đó, theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Con chung Hà Thu Huyền, sinh ngày 27/12/2015, hiện dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, xét thấy giao cháu Huyền cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp do cháu còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Điều

kiện sinh hoạt, công việc cũng như thu nhập của chị H tương đối ổn định để có thể đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho cháu.

Do đó, yêu cầu về trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H là có căn cứ, phù hợp với điều kiện H cảnh sống hiện tại của con chung nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Kim H được ly hôn với anh Hà Văn Đ.
- Về con chung: Giao con chung Hà Thu Huyền, sinh ngày 27/12/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí:

Chị Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0016618 ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo:

Chị H và anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Hải Hà

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Công an quận Hải An;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Hải Hà